Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán: Mua sắm 02 xe khách phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Tên gói thầu: Gói thầu 02: Mua sắm 02 xe khách phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Vận tải Xi măng Hải Phòng;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 35 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Vận tải Xi măng Hải Phòng; Địa chỉ: Số 290 đường Hà Nội, phường Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hóa được cung cấp phải là hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025 trở về sau và phải là hàng hóa chính hãng.
- Nhà thầu phải đề xuất rõ ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, năm sản xuất, xuất xứ, mô tả thông số kỹ thuật, quy cách của hàng hóa.
- Tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào hàng: Nhà thầu phải cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào hàng và được dẫn chiếu rõ ràng.
- Nhà thầu phải cam kết bàn giao cho chủ đầu tư các giấy tờ sau khi giao hàng:

+ Trường hợp hàng hóa nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản công chứng: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất (CQ) và các giấy tờ liên quan khác theo quy định đối với hàng hóa nhập khẩu.

+ Trường hợp hàng hóa sản xuất trong nước: Bản gốc hoặc bản công chứng: Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng, Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô sản xuất lắp ráp, hóa đơn bán hàng và giấy bảo hành của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối (nếu có).

- Tất cả các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính pháp lý của bản dịch so với bản gốc.
- Nhà thầu có cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các văn bản có yếu tố nước ngoài, văn bản và catalogue của nhà sản xuất. Trong trường hợp nghi ngờ gian lận tài liệu, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc để đối chiếu.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, thông số kỹ thuật do nhà thầu cung cấp. Trong trường hợp phát hiện thông số tại tài liệu nhà thầu cung cấp có sự khác biệt so với thông tin trên website của hãng sản xuất (các tính năng, thông số kỹ thuật trên website chính thức của hãng sản xuất cũng có thể được coi là tài liệu kỹ thuật dùng để đánh giá sự đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu) hoặc trường hợp cần thiết khác, Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu bổ sung, làm rõ. Mọi gian lận về hồ sơ, tài liệu, các thông số kỹ thuật của hàng hóa của nhà thầu là căn cứ để Chủ đầu tư đề nghị cấm tham gia hoạt động đấu thầu, tạo cảnh báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc chuyển các cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

- Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa dự thầu được đánh dấu vào các thông số kỹ thuật và các nội dung đề xuất để chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa, các tài liệu được phân loại thành từng file riêng và ghi tên file tương ứng với từng tài liệu, scan đính kèm E-HSDT để Chủ đầu tư thuận tiện trong việc kiểm tra, đánh giá.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ "tương đương" hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT. "Tương đương" có nghĩa là có chất lượng, tính năng sử dụng bằng thông số mời thầu. Nhà thầu có văn bản giải trình, cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa nhà thầu chào có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Trường hợp nhà thầu không có văn bản giải trình, tài liệu chứng minh thì đơn vị tư vấn tiến hành đánh giá theo đúng tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT của nhà thầu. Tất cả hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại E-HSMT thì mới được coi là đáp ứng và được xem xét, đánh giá ở bước tiếp theo.

Với các yêu cầu về tính năng, công nghệ, thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa chào thầu, nếu trong catalogue không thể hiện rõ ràng, cụ thể thì khi tham dự thầu nhà thầu có trách nhiệm đối chiếu những nội dung đó và bổ sung bản xác nhận thông số của hãng sản xuất hoặc nhà phân phối hoặc văn phòng đại diện được ủy quyền của nhà sản xuất tại Việt Nam (nếu có) để Chủ đầu tư có căn cứ đánh giá.

Yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo bảng dưới đây:

1. Xe ô tô khách 29 chỗ ngồi:

Thông tin chung của xe ô tô	
Chất lượng, năm sản xuất	Chất lượng mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau.
Màu xe	Màu vàng đồng (sơn trang trí theo yêu cầu của Chủ đầu tư)
Số chỗ ngồi	29
Kiểu dáng	Xe ô tô chở khách
Nhiên liệu	Dầu Diesel
Kích thước và khối lượng	
Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm x mm x mm)	≥ 8730 x 2370 x 3150
Chiều dài cơ sở (mm)	4.250 - 4.300
Chiều rộng lối đi (mm)	≥ 300
Khối lượng không tải (kg)	≥ 8000
Trọng lượng toàn tải (kg)	≥ 10000
Hệ thống truyền động	
Loại động cơ	Diesel, 4 xi lanh thẳng hàng, tăng áp
Dung tích xy lanh	≥ 4580 cm^3
Loại nhiên liệu	Dầu Diesel
Tiêu chuẩn khí thải	Euro V
Công suất tối đa (Ps/rpm)	≥ 240/ 2300-2500
Mô men xoắn tối đa (Nm/rpm)	≥ 850/1300-1600
Tỷ số truyền cuối	≥ 3,8
Hộp số	Số tay ≥ 6 số
Mâm xe (kiểu loại/ vật liệu)	6.75x19.5/ Hợp kim nhôm
Lốp xe	245/70R19.5
Hệ thống khung gầm	
Hệ thống treo	

Trước	Phụ thuộc, 02 bầu hơi, 02 giảm chấn, thanh cân bằng
Sau	Phụ thuộc, 04 bầu hơi, 04 giảm chấn, thanh cân bằng
Phanh	
Trước	Đĩa
Sau	Tang trống
Phanh phụ	Phanh điện từ
Phanh ABS	Có
Hệ thống lái	Trục vít ê cu bi, trợ lực thủy lực
Dung tích bình nhiên liệu (lít)	≥ 140
Khả năng vận hành	
Vận tốc lớn nhất (km/h)	≥ 105
Khả năng vượt dốc (%)	≥ 45
Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	≤ 8,5
Tiện ích và giải trí	
Điều hòa	Công suất ≥ 20000 kcal/h
Tủ lạnh	Dung tích ≥ 35 lít
Hệ thống giải trí	
Khoang lái	Đầu giải trí có hệ điều hành, kích thước ≥ 7 inch
Khoang khách	Màn hình giải trí có hệ điều hành, kích thước ≥ 21 inch
Hệ thống an toàn	
Camera lùi	Có
Hệ thống cảnh báo lùi	Có
Các tiện ích và tính năng khác	
Hệ thống đèn trần	Có
Sàn xe	Chất liệu Simily vân gỗ chống trượt, có 02 dãy LED
Đèn đọc sách hành khách	Có

Nút khởi động động cơ	Start/ Stop
Đèn chiếu sáng	LED
Gương chiếu hậu	Chỉnh điện, có sưởi kính
Ghế lái	Điều chỉnh ≥ 6 hướng; có dây đai an toàn
Đèn trần	Đèn UV: - Đèn chiếu sáng chính: 2 dãy Led - Đèn hắt sáng trần: 2 dãy Led - Đèn trang trí: UV đơn sắc
Cảm biến lùi	4 cái

2. Xe ô tô khách 47 chỗ ngồi:

Thông tin chung của xe ô tô	
Chất lượng, năm sản xuất	Chất lượng mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau
Màu xe	Màu vàng đồng (sơn trang trí theo yêu cầu của Chủ đầu tư)
Số chỗ ngồi	47
Kiểu dáng	Xe ô tô chở khách
Nhiên liệu	Dầu Diesel
Kích thước và khối lượng	
Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm x mm x mm)	≥ 12180 x 2500 x 3480
Chiều dài cơ sở (mm)	6000 - 6200
Chiều rộng lối đi (mm)	≥ 400
Khối lượng không tải (kg)	≥ 12300
Trọng lượng toàn tải (kg)	≥ 15800
Hệ thống truyền động	
Loại động cơ	Diesel, 6 xi lanh thẳng hàng, tăng áp
Dung tích xy lanh	≥ 10500 cm^3
Loại nhiên liệu	Dầu Diesel
Tiêu chuẩn khí thải	Euro V
Công suất tối đa (Ps/rpm)	≥ 330/ 1900-2000
Mô men xoắn tối đa (Nm/rpm)	≥ 1600/1000-1400
Tỷ số truyền cuối	≥ 3,1
Hộp số	Số tay ≥ 6 số
Mâm xe (kiểu loại/ vật liệu)	8.25x22.5/ Hợp kim Nhôm
Lốp xe	12R22.5
Hệ thống khung gầm	
Hệ thống treo	
Trước	Phụ thuộc, 02 bầu hơi, 02 giảm chấn, thanh cân bằng

Sau	Phụ thuộc, 04 bầu hơi, 04 giảm chấn, thanh cân bằng
Phanh	
Trước	Tang trống
Sau	Tang trống
Phanh phụ	Phanh điện từ
Phanh ABS	Có
Hệ thống lái	Trục vít ê cu bi, trợ lực thủy lực
Dung tích bình nhiên liệu (lít)	≥ 400
Khả năng vận hành	
Vận tốc lớn nhất (km/h)	≥ 110
Khả năng vượt dốc (%)	≥ 43
Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	≤ 10,5
Tiện ích và giải trí	
Điều hòa	Công suất ≥ 28000 kcal/h
Tủ lạnh	Dung tích ≥ 50 lít
Hệ thống giải trí	
Khoang lái	Đầu giải trí có hệ điều hành, kích thước ≥ 10 inch
Khoang khách	Màn hình giải trí có hệ điều hành, kích thước ≥ 32 inch
Hệ thống an toàn	
Camera lùi	Có
Hệ thống cảnh báo lùi	Có
Các tiện ích và tính năng khác	
Hệ thống đèn trần	Có
Sàn xe	Chất liệu Simily vân gỗ chống trượt, có 02 dãy LED
Đèn đọc sách hành khách	Có
Nút khởi động động cơ	Start/ Stop
Đèn chiếu sáng	LED

Gương chiếu hậu	Chỉnh điện, có sưởi kính
Ghế lái	Điều chỉnh ≥ 6 hướng; có dây đai an toàn
Đèn trần	Đèn UV: - Đèn chiếu sáng chính: 2 dãy Led - Đèn hắt sáng trần: 2 dãy Led - Đèn trang trí: UV đơn sắc
Cảm biến lùi	4 cái

**** Lưu ý:***

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Catalogue hoặc các tài liệu có liên quan của hàng hóa chào hàng do hãng sản xuất phát hành để chứng minh hàng hóa chào hàng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT. Tất cả tài liệu cung cấp phải bằng tiếng Việt, trong trường hợp bằng tiếng nước ngoài nhà thầu phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài liệu cung cấp. Trường hợp E-HSDT thiếu các bản dịch tiếng Việt, nhà thầu phải chịu trách nhiệm bổ sung, làm rõ trong quá trình đánh giá E-HSDT.

- Các thông số kỹ thuật của hàng hóa ở trên chỉ nhằm mô tả thông số, yêu cầu kỹ thuật tối thiểu hàng hóa dự thầu phải đáp ứng mà không nhằm định hướng một loại hàng hóa, một hãng sản xuất cụ thể nào. Nhà thầu có thể chào hàng hóa có thông số kỹ thuật, tính năng, công dụng tương đương hoặc cao hơn.

1.3. Các yêu cầu khác:

- Nhà thầu phải cam kết: Cung cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ đảm bảo xe ô tô được phép đăng ký lưu hành tại Việt Nam. Trong trường hợp xe ô tô nhà thầu cung cấp không được phép đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam, nhà thầu sẽ phải thu hồi xe ô tô và hoàn trả toàn bộ giá trị hợp đồng cho Chủ đầu tư.

- Cung cấp kèm theo E-HSDT: Danh sách các cơ sở bảo hành của hãng sản xuất tại thành phố Hải Phòng.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra, thử nghiệm:

+ Thời gian kiểm tra: Ngay sau khi hàng hoá được giao tới địa điểm quy định.

+ Cách thức tiến hành kiểm tra: Hai bên tiến hành kiểm tra hàng hoá căn cứ theo yêu cầu của hợp đồng đã ký kết và các tài liệu có liên quan.

+ Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu do Nhà thầu thanh toán.

+ Những hàng hoá không đạt yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm Nhà thầu phải thay thế bằng những hàng hoá khác tương ứng cho đến khi được Chủ đầu tư chấp nhận.